TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83 /2019/HS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thu Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Gạt

2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bàng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang tham gia phiên toà: ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thị Th - Sinh ngày 29/10/1968 tại Đà Nẵng.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đ; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T và bà Nguyễn Thị Kh (đã chết); có chồng là Lê Hữu K, sinh năm 1966 và 03 con; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Thị Th: Người giám hộ là bà Nguyễn Thị Bích T – chức vụ: Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã H, huyện H, thành phố Đ. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Th: Ông Trần Văn Đ – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV H và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Đ. (có mặt)

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đ. (có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Nguyễn Thành Đ - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đ. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Lê Thị Thanh H, sinh năm 2011; Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đ. (vắng mặt)

Người giám hộ cho cháu Lê Thị Thanh H: Bà Nguyễn Thị Bích T – chức vụ: Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã H, huyện H, thành phố Đ. (có mặt)

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Số 444 H, quận H, thành phố Đ. (vắng mặt)

+ Ông Mai Xuân T, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Tổ 38, phường H, quận L, thành phố Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/12/2018, Lê Thị Th điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha biển kiểm soát 43L1-4585 (không có giấy phép lái xe) chở theo sau con gái mình là cháu Lê Thị Thanh H lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng Đà Nẵng đi Quãng Nam. Khi đến Km 938+ 600 Quốc lộ 1A thuộc thôn Cồn Mong, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì tông vào phía sau bên trái xe đạp do bà Nguyễn Thị L đang lưu thông cùng chiều phía trước dẫn đến tai nạn giao thông làm Nguyễn Thị L và Lê Thị Th bị thương, xe môtô biển kiểm soát 43L1-4585 và xe đạp bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang đã tiến hành dựng lại hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 56/GĐ-PY ngày 06/3/2019 của Trung tâm giám định pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên cho bà Nguyễn Thị L là 71%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 115/GĐ-PY ngày 16/4/2019 của Trung tâm giám định pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên cho bà Lê Thị Th là 16%.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 650/KLGĐTT ngày 29/7/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền trung kết luận trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại(ngày 23.9.2019), Lê Thị Th hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tang vật tạm giữ:

- 01 xe môtô BKS 43L1 – 4585 và 01 xe đạp.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 03.10.2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Thị Th về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, q khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Thị Th từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa xác định: thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt cho người bị hại, bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, q khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54, Điều 65 cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và được hưởng án treo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày luận cứ: thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, hành vi của bị cáo đã gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ 71 %, bị cáo đã bồi thường số tiền 15.100.000đ, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nhưng có yêu cầu HĐXX xử nghiêm đối với hành vi của bị cáo nên đề nghị HĐXX xem xét, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lê Thị Th không khai báo, không hợp tác và im lặng, tuy nhiên trên cơ sở những tài liệu chứng cứ có trong

hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/12/2018, mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định, Lê Thị Th đã điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha biển kiểm soát 43L1 - 4585 lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng Đà Nẵng đi Quãng Nam, khi đến Km 938 + 600 thuộc thôn Cồn Mong, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang do không chủ ý quan sát, không làm chủ tốc độ và giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên đã tông vào phía sau bên trái xe đạp của bà Nguyễn Thị L điều khiển phía trước cùng chiều gây tai nạn. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị L bị thương tích 71%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 2 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn dẫn đến hậu quả "gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên", do đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" qui định tại Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 03.10.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy, bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, gây tai nạn dẫn đến hậu quả "gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên" nên phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS. Tai nạn xảy ra lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo Thương đã trực tiếp xâm phạm vào an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ nên cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị cáo phạm tội khi bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, q khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định. Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự giao về địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng thỏa đáng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 15.100.000đ, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Sau khi khám nghiệm phương tiện phục vụ cho quá trình điều tra giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT công an huyện Hòa Vang đã trả lại xe môtô BKS 43L1 - 4585 và xe đạp cho chủ sở hữu và không ai có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo qui định của pháp luật.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành các hoạt động tố tụng đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, q khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Th phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Xử phạt: Lê Thị Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28.11.2019.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Lê Thị Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng áo treo.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đồng.

Báo cho bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 28.11.2019. Riêng người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *VKSND huyện Hoà Vang;*
- *VKSND tp ĐN;*
- *Chi cục THADS huyện Hoà Vang;*
- *Công an huyện Hoà Vang;*
- *Phòng Kiểm tra TAND tpĐN;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*